

PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN VỀ VIỆC GIÁO VIÊN SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT KHI GIẢNG DẠY TIẾNG ANH TẠI ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Thanh Tùng*

Trường Đại Học Cần Thơ

Nhận bài: 11/03/2021; Hoàn thành phản biện: 28/05/2021; Duyệt đăng: 31/08/2021

Tóm tắt: Nghiên cứu này được thực hiện để tiếp nhận phản hồi của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh về việc giảng viên sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh tại khoa Ngoại ngữ, trường Đại học Cần Thơ. Đây là một nghiên cứu miêu tả với công cụ nghiên cứu là bảng câu hỏi và phỏng vấn để thu thập dữ liệu trên khách thể nghiên cứu là sinh viên chuyên Anh. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên đồng ý với việc giảng viên sử dụng tiếng Việt trong lớp học nhưng chỉ nên ở một mức độ nhất định tùy theo môn học và ngành học. Nghiên cứu cũng thu được những đề xuất thiết thực của sinh viên về mức độ sử dụng tiếng Việt trong các lớp học tiếng Anh đối với từng môn và ngành học cụ thể.

Từ khóa: Dùng tiếng Việt dạy tiếng Anh, lớp học ngoại ngữ, ngôn ngữ mục tiêu

1. Đặt vấn đề

Theo khuynh hướng cải tiến không ngừng của của việc giảng dạy ngoại ngữ cùng sự xuất hiện hàng loạt phương pháp giảng dạy mới, việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ trong lớp học tiếng Anh ngày càng không được ủng hộ. Tuy nhiên, việc sử dụng hoàn toàn một ngôn ngữ để giảng dạy chính ngôn ngữ đó có thực sự dễ dàng cho người học hay không còn là một vấn đề cần phải được xem xét. Trong quá khứ, việc giảng dạy ngoại ngữ bằng tiếng mẹ đẻ (còn được gọi là ngôn ngữ thứ nhất hay ngôn ngữ 1) là rất phổ biến và được xem là bình thường. Auerbach (1993) đã chỉ ra rằng việc sử dụng tiếng mẹ đẻ để dạy ngoại ngữ làm giảm rào cản giữa giáo viên và người học, đồng thời giúp người học cảm thấy bớt đi sự căng thẳng trong giờ học. Tuy nhiên trong thời đại ngày nay, sự phát triển của việc dạy và học ngôn ngữ đã lan rộng toàn cầu cùng với sự xuất hiện của nhiều phương pháp giảng dạy theo khuynh hướng không sử dụng tiếng mẹ đẻ để dạy ngoại ngữ. (Norman, 2008) cho rằng việc sử dụng ngôn ngữ thứ nhất làm chậm sự tiến bộ của người học vì nó làm giảm đi cơ hội sử dụng ngôn ngữ thứ hai trong lớp học.

Ở Việt Nam, trong quá khứ và ngay cả hiện tại, phương pháp sử dụng song ngữ khi giảng dạy ngoại ngữ vẫn còn khá phổ biến. Trong một nghiên cứu, Ngô Bích Ngọc (2018) khẳng định việc sử dụng tiếng Việt là một công cụ hỗ trợ tốt cho việc dạy và học tiếng Anh trong nhiều trường hợp, như là giải thích các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng trừu tượng, quản lý lớp học, hoặc xây dựng mối quan hệ giữa giáo viên và người học.

Trong bối cảnh đó, tại trường Đại học Cần Thơ, sinh viên chuyên ngành tiếng Anh được học đa số các môn học bằng tiếng Anh. Tuy nhiên, đôi khi, giảng viên cũng sử dụng tiếng Việt trong giờ học đối với một số trường hợp nhất định tùy theo từng môn học. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm điều tra quan điểm của sinh viên chuyên ngữ về việc giảng viên sử dụng tiếng mẹ đẻ trong lớp học tiếng Anh.

* Email: nttung@ctu.edu.vn

Mục đích cụ thể của nghiên cứu này là tìm ra câu trả lời cho hai câu hỏi sau:

1. Sinh viên chuyên ngành tiếng Anh có cảm nhận như thế nào về việc giáo viên sử dụng ngôn ngữ thứ nhất trong lớp học tiếng Anh?
2. Sinh viên có đề xuất gì đối với việc giáo viên sử dụng ngôn ngữ thứ nhất trong lớp học tiếng Anh?

2. Cơ sở lý luận

2.1. Các nghiên cứu liên quan theo hướng ủng hộ sử dụng đơn ngữ khi giảng dạy ngoại ngữ

Phần lớn các nghiên cứu gần đây đều theo khuynh hướng sử dụng duy nhất ngôn ngữ mục tiêu (target language) để giảng dạy chính ngôn ngữ đó. Các học giả ủng hộ khuynh hướng này cho rằng việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ trong lớp học ngoại ngữ giữ một vai trò quan trọng, là phương tiện tốt nhất giúp người học tự tin phát triển hai kỹ năng nghe, nói trong môi trường giao tiếp thực sự cho người học. Phillipson (1992) đã khẳng định 5 ý kiến dựa trên việc giảng dạy tiếng Anh trong bối cảnh toàn cầu:

1. Tiếng Anh được dạy tốt nhất chỉ bằng phương pháp đơn ngữ.
2. Giáo viên lý tưởng để dạy tiếng Anh là một người bản xứ.
3. Dạy càng sớm, kết quả càng tốt.
4. Dạy càng nhiều, kết quả càng tốt.
5. Chuẩn mực tiếng Anh sẽ giảm đi nếu như ngôn ngữ khác được sử dụng với một thời lượng đáng kể.

Shimizu (2006) tin rằng ngôn ngữ mục tiêu chính là phương tiện duy nhất dùng để hướng dẫn và giao tiếp vì nó giúp cho sinh viên tự tin khi nói và nghe cũng như mang lại môi trường ngôn ngữ thật sự cho người học. Tương tự như vậy, Cook (2006) đã đưa ra ba đặc điểm của phương pháp giảng dạy đơn ngữ như sau:

1. Học ngôn ngữ thứ hai theo mẫu như học ngôn ngữ mẹ đẻ.
2. Người học thành công phải biết phân biệt rạch ròi giữa ngôn ngữ thứ hai và ngôn ngữ mẹ đẻ.
3. Người học phải cho thấy tầm quan trọng của ngôn ngữ thứ hai thông qua việc sử dụng nó một cách liên tục.

Theo một nghiên cứu của Turnbull (2001), tiếng mẹ đẻ vẫn có thể được sử dụng trong lớp học ngoại ngữ nhưng nó có thể trở thành một bất lợi khi giáo viên lạm dụng nó trong suốt giờ học. Điều này đã làm giảm đi đáng kể việc sử dụng ngôn ngữ thứ hai mà đúng ra người học phải được sử dụng nhiều trong lớp khi cơ hội tiếp xúc với bên ngoài bằng ngôn ngữ thứ hai còn hạn chế.

2.2. Các nghiên cứu theo hướng ủng hộ sử dụng song ngữ khi giảng dạy ngoại ngữ

Dù cho rất nhiều nhà nghiên cứu tin rằng việc học ngôn ngữ thứ hai có thể bị cản trở bởi ngôn ngữ mẹ đẻ, không ít nhà nghiên cứu vẫn chấp nhận việc sử dụng tiếng mẹ đẻ khi giảng dạy ngoại ngữ như là một công cụ hiệu quả.

Một bài báo của Mirza, Mahmud, và Jabbar (2012) đã thể hiện rõ quan điểm của sinh viên về vai trò của tiếng mẹ đẻ trong việc giảng dạy tiếng Anh. Đây là nghiên cứu của một nhóm giảng viên tại một trường đại học ở thủ đô Dhaka của Bangladesh về việc sử dụng tiếng Bangla (tiếng mẹ đẻ của người Bangladesh) khi giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên tại trường của họ. Họ đã thực hiện khảo sát trên khách thể là 60 sinh viên thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau với công cụ là bảng câu hỏi kết hợp với phỏng vấn và trực tiếp dự giờ lớp học. Kết quả cuối cùng cho thấy đa số sinh viên được khảo sát (65%) ủng hộ việc sử dụng tiếng mẹ đẻ trong lớp học tiếng Anh. Mặt dù cũng có ý kiến phản đối việc lạm dụng tiếng mẹ đẻ, phần lớn người được phỏng vấn cho rằng việc sử dụng tiếng Bangla trong lớp học tiếng Anh là rất cần thiết khi trình bày từ mới, giải thích các cấu trúc ngữ pháp cũng như các hướng dẫn phức tạp khác.

Nation (1990) tranh luận rằng việc sử dụng đơn ngữ khi giảng dạy ngoại ngữ có thể gây căng thẳng và trở thành rào cản giữa giáo viên và người học. Nation cũng chỉ ra rằng việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ được điều chỉnh với một khối lượng nhất định khi thảo luận trước một phần trình bày bằng ngôn ngữ thứ hai đã cho ra kết quả là phần trình bày này đạt mức độ thành công cao hơn. Cùng quan điểm này, Jadallah & Hasan (2011) ủng hộ việc dạy ngoại ngữ bằng ngôn ngữ mẹ đẻ. Bằng cách này, sinh viên có thể so sánh đối chiếu để thấy được sự giống và khác nhau giữa hai ngôn ngữ, từ đó việc hiểu ngôn ngữ thứ hai sẽ đúng và sâu hơn.

2.3. Thuận lợi của việc sử dụng tiếng mẹ đẻ trong lớp học tiếng Anh

Mặt dù rất nhiều nhà nghiên cứu và học giả cho rằng tiếng mẹ đẻ làm cản trở sự tiến bộ của việc học ngôn ngữ thứ hai, thực tế đã cho thấy nó không cản trở mà còn hỗ trợ quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai một cách hiệu quả. Đồng ý với quan điểm trên, Macaro (1997) đã liệt kê những lợi ích của việc sử dụng tiếng mẹ đẻ như sau:

1. Tiếng mẹ đẻ rất hữu ích trong việc hướng dẫn các hoạt động trong lớp học.
2. Việc dịch một số từ là cần thiết để kiểm tra sự hiểu bài của sinh viên.
3. Phản hồi giáo viên với sinh viên bằng ngôn ngữ mẹ đẻ đôi khi cần thiết.
4. Để duy trì kỷ luật trong lớp, ngôn ngữ mẹ đẻ là công cụ hữu ích.

Sinh viên không chỉ có thể hiểu bài tốt hơn mà còn giao tiếp với giáo viên tốt hơn nhờ sự hỗ trợ của ngôn ngữ thứ nhất (Florence Ma, 2012). Ngôn ngữ thứ nhất được sử dụng trong lớp học ngôn ngữ thứ hai có giá trị tiềm năng làm giảm đi việc quá tải về nhận thức và sự lo lắng của sinh viên (Bruen & Kelly, 2017).

Nghiên cứu của Sharma (2010) cũng đề cập một số lợi ích của việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ trong giảng dạy ngoại ngữ tại một trường trung học phổ thông ở thành phố Chitwan, Nepal. Khách thể của nghiên cứu này là 100 học sinh và 20 giáo viên. Thông qua bảng câu hỏi và phỏng vấn, số liệu thu được đã chỉ ra rằng tiếng mẹ đẻ giúp học sinh học tiếng Anh hiệu quả hơn, tiết kiệm thời gian và học sinh cảm thấy dễ dàng, thoải mái hơn trong lớp học.

Đề cập đến khía cạnh văn hóa, Jadallah & Hasan (2011) cho rằng văn hóa có thể là một yếu tố ảnh hưởng lớn đến quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai. Bằng cách sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, giáo viên có thể chỉ ra được sự giống nhau và khác nhau về văn hóa giữa hai ngôn ngữ để giúp người học chấp nhận sự khác biệt của ngôn ngữ mới, đồng thời gìn giữ được bản chất văn hóa trong ngôn ngữ của họ.

2.4. Bất lợi của việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ trong lớp học tiếng Anh

Nói về những bất lợi của việc sử dụng tiếng mẹ đẻ trong dạy học tiếng Anh, nhiều học giả cho rằng ngôn ngữ 1 làm cho sinh viên thấy dễ dàng trong việc học, từ đó dẫn đến sự lười biếng, không tiến bộ. Thêm vào đó, nó không chỉ làm cho sinh viên mất cơ hội nói tiếng Anh mà còn ảnh hưởng đến sự tiến bộ về kỹ năng nghe ngôn ngữ thứ hai của sinh viên (Norman, 2008). Đôi khi, một từ có nhiều nghĩa ở ngôn ngữ thứ hai nhưng khi dịch nghĩa tương đương lại nhầm lẫn ở ngôn ngữ thứ nhất dẫn đến việc gây ra hiểu nhầm giữa người nói và người nghe (Bùi Phú Hưng & Nguyễn Thị Tuyết Anh, 2014).

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hằng (2013) đã chỉ ra một số bất lợi của việc sử dụng tiếng Việt trong giảng dạy ngoại ngữ ở Việt nam. Việc sử dụng tiếng Việt làm cho sinh viên ỷ lại vào tiếng Việt và trở nên thụ động trong môi trường sử dụng tiếng Anh. Nhìn chung, việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ trong giảng dạy đôi khi làm cản trở quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai.

2.5. Việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ để dạy ngoại ngữ trong bối cảnh tại Việt Nam

Ở Việt Nam, việc học thông thạo tiếng Anh đã trở thành một xu hướng của xã hội bởi vì đây là một yêu cầu tối thiểu của hầu hết các nhà tuyển dụng. Việc dạy tiếng Anh thế nào cho hiệu quả? Dạy bằng đơn ngữ tiếng Anh hay bằng song ngữ Việt - Anh? Đó là câu hỏi lớn được đặt ra cho giáo viên và các nhà nghiên cứu.

Theo Lynn E. Grant và Nguyễn Thị Hằng (2017), giáo viên người Việt có thể sử dụng qua lại cả hai phương pháp này một cách hiệu quả vì những lý do sau đây. Thứ nhất, tiếng Việt có thể được dùng để hướng dẫn hoạt động, tạo đà cho sự phát triển ngôn ngữ thứ hai. Thứ hai, việc dùng tiếng Việt có thể giúp giáo viên tiết kiệm thời gian vì thời gian cho phép trong chương trình giảng dạy không đủ để diễn tả toàn bộ bằng tiếng Anh. Thứ ba, trong một lớp học quá đông học viên, việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ sẽ thuận tiện hơn và đảm bảo tất cả học viên đều hiểu. Điều này không chỉ làm cho lời hướng dẫn được xác định rõ ràng mà còn tạo mối quan hệ tốt giữa giáo viên và người học ngoại ngữ.

Nguyễn Quang Tiến (2012) đưa ra kết quả nghiên cứu về hiệu quả của phương pháp chuyển ngữ (code-switching) Anh – Việt tại một trường đại học công và một trường đại học tư ở Việt nam. Đây là một nghiên cứu tình huống với một giáo viên giảng dạy 2 lớp học ngoại ngữ (một ở trường công và một ở trường tư). Các số liệu thu thập được thông qua phân tích tài liệu, dự giờ tại lớp và phản hồi của sinh viên cho thấy việc chuyển ngữ này xảy ra nhiều hơn tại các trường đại học công lập so với các trường đại học tư thục do nhiều nguyên nhân như: (1) thời lượng giờ học trên lớp, (2) trình độ tiếng Anh của sinh viên, (3) các yếu tố văn hóa, (4) hệ thống đánh giá giáo viên, (5) nhận thức của giáo viên.

Sau khi thực hiện nghiên cứu với sinh viên bậc đại học chuyên ngành tiếng Anh trong giao tiếp thương mại tại Việt Nam, Phạm Hoa (2015) đã chỉ ra rằng việc chuyển ngữ đã xảy ra

trong các lớp học để phục vụ nhiều mục đích khác nhau. Dữ liệu được thu thập thông qua phương pháp phỏng vấn nhóm tập trung bao gồm 5 nhóm sinh viên có độ tuổi từ 18 đến 21 đang học chuyên ngành tiếng Anh giao tiếp thương mại. Kết quả cho thấy hầu hết sinh viên có cảm nhận tích cực về việc sử dụng song ngữ mặc dù họ đề nghị cần có sự điều chỉnh sao cho cân bằng giữa hai ngôn ngữ.

Các nghiên cứu trên đã góp phần quan trọng trong việc hiểu đúng về việc sử dụng tiếng Việt trong giảng dạy tiếng Anh tại Việt Nam, đặc biệt là ở cấp độ đại học. Kết quả các nghiên cứu này cho thấy việc chỉ sử dụng tiếng Anh để dạy tiếng Anh có thể chưa hoàn toàn phù hợp trong môi trường giáo dục hiện tại ở Việt Nam. Việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ cũng giữ một vai trò quan trọng khi dạy ngoại ngữ. Vấn đề ở đây là giáo viên phải điều chỉnh khối lượng tiếng mẹ đẻ sao cho phù hợp, tránh việc lạm dụng gây cản trở quá trình tiếp thu và phát triển ngôn ngữ thứ hai.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Khách thể của nghiên cứu này là 115 sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại khoa Ngoại ngữ, trường Đại học Cần Thơ. Trong đó có 54 sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, 33 sinh viên ngành Biên - phiên dịch, và 28 sinh viên chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh.

3.2. Công cụ nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, bảng câu hỏi và việc phỏng vấn trực tiếp được sử dụng để thu thập dữ liệu cần thiết nhằm tìm ra câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu.

Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua bảng câu hỏi. Bảng câu hỏi được thiết kế bằng tiếng Việt với 15 câu hỏi được chia thành 3 phần. Phần thứ nhất gồm 3 câu hỏi về thông tin cá nhân, ngành học và ý kiến tổng quát về việc giáo viên có nên sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh hay không. Phần thứ hai có 10 câu hỏi sử dụng thang đo 5 cấp độ (Likert scale) để thực hiện phân tích thống kê cụ thể nhằm xác định chính xác mức độ đồng ý của sinh viên đối với việc giảng dạy bằng song ngữ. Phần thứ ba là 2 câu hỏi mở về ý kiến đề xuất của sinh viên về vấn đề được nêu trên.

Dữ liệu còn được thu thập bằng cách phỏng vấn ngẫu nhiên 25 khách thể trong số 115 khách thể đã trả lời bảng câu hỏi. Mục đích của việc phỏng vấn là thu được dữ liệu định tính, đồng thời kiểm chứng độ chính xác và có cái nhìn thấu đáo hơn vào việc trả lời bảng câu hỏi trên. Nội dung của 5 câu hỏi phỏng vấn được thiết kế bằng tiếng Việt dựa trên những ý chính của các câu hỏi trong bảng câu hỏi tập trung vào ba ý: (1) cảm nghĩ của sinh viên về việc giáo viên sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh; (2) những tình huống nào giáo viên nên dùng tiếng Việt; (3) những tình huống nào giáo viên nên chỉ dùng tiếng Anh. Và cuối cùng là một câu hỏi mở về đề xuất của sinh viên đối với việc sử dụng tiếng Việt khi dạy và học tiếng Anh ở Đại học Cần Thơ.

3.3. Quá trình thực hiện

Bảng câu hỏi được phát trực tiếp cho sinh viên vào cuối giờ học với sự cho phép của giáo viên đứng lớp. Bảng câu hỏi bằng tiếng Việt khá ngắn gọn và rõ ràng nên sinh viên chỉ mất tối đa 10 phút để hoàn thành. Để đảm bảo tính khách quan, giáo viên đứng lớp nói với sinh viên việc trả lời bảng câu hỏi này chỉ có tác dụng khảo sát không liên quan đến kết quả học tập của các em và sinh viên không cần ghi tên khi trả lời bảng câu hỏi. Việc này được thực hiện tương tự ở 6 lớp học khác nhau thuộc 3 chuyên ngành: ngôn ngữ Anh, biên-phiên dịch, và sư phạm tiếng Anh.

Tiếp theo phần thu thập bảng câu hỏi khảo sát, 20 sinh viên được chọn ngẫu nhiên trong số 115 sinh viên đã trả lời khảo sát để tham gia phỏng vấn. Việc phỏng vấn bằng tiếng Việt được thực hiện độc lập từng người một để người tham gia hoàn toàn không bị áp lực hay hạn chế về mặt ngôn ngữ khi trả lời. Toàn bộ cuộc phỏng vấn được ghi âm lại để lưu trữ phục vụ việc xử lý số liệu trong phần sau của nghiên cứu.

Sau được thu thập đầy đủ, phần dữ liệu định lượng của bảng câu hỏi được mã hóa và nhập vào phần mềm SPSS phiên bản 20 để phân tích. Phần dữ liệu định tính (phần lời phỏng vấn) được nghe lại từ băng ghi âm và chuyển thành văn bản để phân tích, tìm điểm chung của các câu trả lời và rút ra kết luận cho từng câu hỏi. Sau đó so sánh kết quả phỏng vấn với kết quả khảo sát bằng bảng câu hỏi để có kết luận sau cùng.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Độ tin cậy của bảng câu hỏi

Sau khi đã nhập đầy đủ số liệu vào phần mềm SPSS, Scale test được áp dụng cho 10 câu hỏi theo thang đo 5 cấp độ để tính độ tin cậy của bảng câu hỏi. Kết quả thu được chỉ số độ tin cậy khá cao (Cronbach's Alpha = 0,835) như được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Kết quả kiểm tra độ tin cậy của bảng câu hỏi bằng SPSS

Công cụ nghiên cứu	Chỉ số Alpha	Số lượng câu hỏi	Số lượng người trả lời hợp lệ
Bảng câu hỏi	0,835	10	115

4.2. Cảm nhận của sinh viên về việc giáo viên sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh

4.2.1. Kết quả thu được qua bảng câu hỏi

Sau phần thông tin cá nhân là một câu hỏi tổng quát về quan điểm của sinh viên chỉ có 2 lựa chọn “có” hoặc “không” để xác định cảm nhận ban đầu của sinh viên khi đề cập đến vấn đề cần nghiên cứu. Kết quả khảo sát 115 sinh viên chuyên Anh tại trường Đại học Cần Thơ được thể hiện trong Bảng 2.

Bảng 2. Giảng viên nên sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh hay không?

Câu trả lời	Tần suất	Phần trăm
“Không”	21	18,3%
“Có”	94	81,7%
Tổng	115	100%

Số liệu trong Bảng 2 cho thấy hơn 81% sinh viên được khảo sát đã trả lời “có” và số ít còn lại trả lời “không”. Điều này thể hiện khuynh hướng cảm nhận ban đầu của đa số sinh viên là đồng ý với việc có sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh.

Ở phần câu hỏi khảo sát theo thang 5 bậc (Likert scale), nhóm câu hỏi thứ nhất gồm 5 câu hỏi được thiết kế theo khuynh hướng ủng hộ việc sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ duy nhất để dạy tốt tiếng Anh. Kết quả khảo sát được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS và được trình bày ở Bảng 3.

Bảng 3. Thống kê câu trả lời về việc sử dụng tiếng Anh để dạy tiếng Anh

Câu phát biểu	Giá trị nhỏ nhất (Min)	Giá trị lớn nhất (Max)	Số phiếu hợp lệ (Valid)	Chỉ số trung bình (Mean)	Độ lệch chuẩn (St. Dev.)
4. Tôi cho rằng không có lý do gì để sử dụng tiếng Việt trong các lớp học tiếng Anh	1	4	115	2,47	0,99
5. Sử dụng tiếng Anh càng nhiều thì sẽ giúp hỗ trợ khả năng giao tiếp tiếng Anh của sinh viên	2	5	115	3,72	0,85
6. Tôi cho rằng giảng viên chỉ nên sử dụng tiếng Anh khi dạy kỹ năng nghe và nói.	1	5	115	3,98	0,89
7. Tôi cho rằng giảng viên nên sử dụng hoàn toàn tiếng Anh khi dạy các môn đọc, viết, và ngữ pháp.	1	4	115	2,44	1,08
8. Tôi cho rằng việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh làm cản trở tiến bộ của người học.	1	5	115	3,10	1,05

Các chỉ số thống kê trong Bảng 3 thể hiện khá rõ nét quan điểm của sinh viên về việc sử dụng tiếng Anh để dạy tiếng Anh. Đa số sinh viên không đồng ý với câu hỏi số 4 và số 7 với chỉ số trung bình là 2,47 và 2,44 trong thang 5 cấp độ. Việc sử dụng hoàn toàn Tiếng Anh khi dạy các môn đọc, viết, và ngữ pháp đã không được các em ủng hộ. Tuy nhiên, cũng khá nhiều sinh viên ủng hộ việc sử dụng Tiếng Anh khi dạy kỹ năng nghe và nói (Mean = 3,98). Riêng câu hỏi số 8, sinh viên chưa xác định được liệu việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh có làm cản trở sự tiến bộ của người học hay không. Đa số đã chọn không có ý kiến với câu hỏi này (Mean = 3,10). Độ lệch chuẩn không quá lớn (0,854 – 1,078) cho thấy sinh viên khá nhất quán khi trả lời những câu hỏi này.

Tiếp theo là nhóm 5 câu hỏi theo khuynh hướng ủng hộ việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ trong lớp học ngoại ngữ. Bảng 4 sẽ mô tả cụ thể kết quả thu được từ sinh viên chuyên ngành tiếng Anh.

Bảng 4. Thống kê câu trả lời về việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh

Câu phát biểu	Giá trị nhỏ nhất (Min)	Giá trị lớn nhất (Max)	Số phiếu hợp lệ (Valid)	Chỉ số trung bình (Mean)	Độ lệch chuẩn (St. Dev.)
9. Tôi cho rằng giảng viên nên sử dụng một phần Tiếng Việt khi dạy các lớp học về Ngữ pháp và cách dùng Tiếng Anh	1	5	115	3,67	1,09
10. Tôi cho rằng giảng viên nên sử dụng Tiếng Việt để nói về nội quy lớp học, điểm danh, và các hoạt động quản lý lớp học khác	1	5	115	3,73	1,07
11. Tôi cảm thấy gần gũi hơn với giảng viên khi được sử dụng một ít tiếng Việt trong lớp.	1	5	115	3,49	1,28
12. Tôi cảm thấy lo lắng và căng thẳng khi học trong lớp học mà giáo viên sử dụng hoàn toàn Tiếng Anh.	1	5	115	3,62	1,07
13. Tôi cảm thấy tự tin và hiểu bài rõ hơn khi giáo viên dùng tiếng Việt để giải thích thêm trong lớp học chuyên ngành ngôn ngữ Anh.	1	5	115	3,59	1,19

Kết quả thống kê ở Bảng 4 cho thấy rằng sinh viên đã có cảm nhận tích cực về việc giáo viên sử dụng ngôn ngữ 1 trong lớp học ngôn ngữ 2. Các chỉ số trung bình đều ở mức lớn hơn 3 nhưng nhỏ hơn 4 cho thấy đa số sinh viên đã đồng tình với vấn đề sử dụng tiếng Việt, tuy nhiên mức độ đồng ý vẫn chưa phải là tuyệt đối mà vẫn còn ở một giới hạn nhất định. Giá trị nhỏ nhất (Min) đối với tất cả câu trả lời là 1 trong khi giá trị lớn nhất (Max) là 5, độ lệch chuẩn lại lớn hơn 1 cho thấy sinh viên có quan điểm khác nhau, chưa có tính thống nhất cao đối với câu trả lời cho nhóm câu hỏi này. Nhìn chung, khách thể nghiên cứu đã có phản hồi theo hướng ủng hộ việc sử dụng tiếng Việt trong giảng dạy tiếng Anh nhưng chỉ ở một mức độ nhất định.

4.2.2. Kết quả thu được qua phỏng vấn

Theo kết quả thu được từ việc phỏng vấn 20 trong 115 khách thể nghiên cứu, gần 90% sinh viên chấp nhận việc có sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh, 10% ủng hộ khuynh hướng sử dụng hoàn toàn tiếng Anh trong tất cả các hoạt động dạy và học. Tuy nhiên khi được hỏi cụ thể hơn thì phần lớn sinh viên (70%) cho rằng chỉ nên sử dụng tiếng Việt trong những môn học đặc thù và ở một mức độ nhất định, tránh việc lạm dụng tiếng Việt làm ảnh hưởng đến sự tiến bộ của việc học tiếng Anh, 30% còn lại đồng ý với quan điểm sử dụng song ngữ để giúp người học hiểu bài rõ và sâu hơn. Các sinh viên được phỏng vấn theo nhóm thuộc chuyên ngành khác nhau có câu trả lời cũng khác nhau.

Nhóm sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh cho rằng đối với những môn lý thuyết thì giảng viên nên nói tiếng Việt nhiều hơn, còn những môn nghiêng về giao tiếp thì thầy cô nên sử dụng tiếng Anh nhiều hơn. Trong các lớp học nghe và nói, giảng viên nên hạn chế tối thiểu lượng tiếng Việt. Còn trong các lớp môn viết và ngữ pháp mà chỉ giải thích bằng tiếng Anh thì sinh viên có nhiều bạn chưa đủ trình độ để hiểu hết được những gì thầy cô truyền tải nên vẫn phải cần sử dụng tiếng Việt nhiều hơn.

Nhóm sinh viên nguyên chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh thể hiện quan điểm sâu hơn về phương pháp giảng dạy. Theo ý kiến của nhóm này, nếu giảng viên sử dụng tiếng Việt với mức độ vừa phải thì sẽ tốt cho sinh viên. Vì đôi khi có một số khái niệm sinh viên không thể nào hiểu hết nên giảng viên cần giải thích bằng tiếng Việt. Tuy nhiên, trong các tiết học kỹ năng ngôn ngữ, nếu giảng viên sử dụng nhiều tiếng Việt thì sẽ không kích thích việc sinh viên suy nghĩ và sử dụng tiếng Anh nhiều, không tạo được môi trường sử dụng tiếng Anh cho sinh viên. Riêng đối với những môn học về phương pháp dạy, giảng viên giải thích bằng tiếng Việt thì sinh viên sẽ hiểu sâu hơn và nắm rõ hơn kiến thức về phương pháp đó.

Đối với các sinh viên ngành Biên – phiên dịch, những sinh viên được phỏng vấn đã trình bày quan điểm của mình theo đặc thù của chuyên ngành các em đang học. Các ý kiến đều có điểm chung là ủng hộ việc dùng song ngữ hơn so với sinh viên ngành ngôn ngữ và sư phạm. Sinh viên nhóm này đồng ý rằng việc giáo viên dùng tiếng Việt trong lớp là khá bình thường vì đây chuyên ngành biên-phiên dịch nên việc dùng tiếng Anh và tiếng Việt song song là cần thiết và có lợi cho công việc của sinh viên sau này. Đặc thù của ngành Biên - phiên dịch là phải cân bằng cả vốn từ tiếng Việt và tiếng Anh, vì thế đối với những môn liên quan tới dịch thì tiếng Việt rất là quan trọng. Nhiều sinh viên hiện nay, đặc biệt là sinh viên vùng đồng bằng sông Cửu Long, rơi vào tình trạng người Việt nhưng nói tiếng Việt không đúng, dùng từ khó hiểu, dùng cấu trúc tiếng Anh áp đặt cho câu tiếng Việt, đôi khi gặp khó khăn trong việc tìm một từ tương

đương trong hai ngôn ngữ. Vì vậy, vốn từ tiếng Việt mà giáo viên cung cấp cho sinh viên trong lớp học là rất quan trọng.

Kết quả của phần phỏng vấn cũng tương đối khớp với kết quả thu được từ bảng câu hỏi khảo sát. Phần lớn sinh viên đồng ý với việc giáo viên sử dụng tiếng Việt khi dạy tiếng Anh. Tuy nhiên, mức độ sử dụng tiếng Việt bao nhiêu thì có khác nhau tùy theo từng ngành học và môn học cụ thể. Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh cho rằng cần phải sử dụng tiếng Anh nhiều hơn đối với các môn kỹ năng ngôn ngữ, đặc biệt là môn nghe-nói. Sinh viên chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh thì cần được hướng dẫn bằng tiếng Việt nhiều hơn đối với các môn thuộc về phương pháp giảng dạy. Riêng đối với ngành Biên-phiên dịch, đặc thù của ngành là phải cân bằng cả hai ngôn ngữ, vì vậy có thể trọng lượng tiếng Anh và tiếng Việt được sử dụng trong lớp học là ngang bằng với nhau.

4.3. Đề xuất của sinh viên

4.3.1. Đề xuất của sinh viên về mức độ sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh

Phần cuối của bảng câu hỏi yêu cầu sinh viên chọn số phần trăm tiếng Việt mà các em cho rằng giáo viên nên sử dụng trong các lớp học phần các em đang học. Kết quả phân này được thống kê theo tỉ lệ phần trăm, thể hiện đầy đủ ở Bảng 5.

Bảng 5. Tỷ lệ phần trăm tiếng Việt được sinh viên đề nghị nên sử dụng trong các lớp học phần

Các lớp học phần	Tỷ lệ phần trăm tiếng Việt nên sử dụng										
	0 %	10 %	20 %	30 %	40 %	50 %	60 %	70 %	80 %	90 %	100 %
Kỹ năng Nghe	32,4	22,1	16,8	9,9	5,3	4,6	0,8	0	1,5	1,6	0
Kỹ năng Nói	38,9	23,7	17,6	9,2	4,6	0,8	2,3	0,8	0	2,3	0
Kỹ năng Đọc	11,5	19,8	21,4	17,6	9,2	13	3,8	3,1	0	0	0,8
Kỹ năng Viết	5,3	18,3	19,3	15,3	6,9	17,6	6,1	6,1	3,8	0	0,8
Ngữ pháp	0	4,6	6,9	14,5	13	16	22,9	11,5	6,9	3,1	0,8
Ngôn ngữ học (Dẫn luận ngôn ngữ, Cấu pháp, Âm vị học và Ngữ âm,...)	0,8	5,3	11,5	17,6	9,9	16,8	9,2	9,9	11,5	5,3	2,3
Văn chương (Dẫn luận văn chương, Phê bình văn học,...)	1,5	6,1	13	12	13	14,5	14,5	9,9	9,9	2,3	3,1

Bảng 5 cho thấy phần lớn sinh viên không ủng hộ việc sử dụng tiếng Việt trong lớp học các môn kỹ năng ngôn ngữ. Đặc biệt là với môn nghe và nói, hơn 50% sinh viên được khảo sát cho rằng chỉ nên sử dụng tiếng Việt trong lớp từ 0% đến 10%. Đối với 2 môn Đọc và Viết thì tỉ lệ không ủng hộ tiếng Việt có giảm đi nhưng vẫn ở mức cao. Môn ngữ pháp là môn sinh viên đồng ý với việc giáo viên sử dụng tiếng Việt ở mức cao nhất (50% - 70%). Đối với các học phần lý thuyết chuyên ngành về ngôn ngữ học và văn chương, ý kiến của sinh viên có phần dằn trải hơn so với các môn kỹ năng nhưng phần lớn vẫn đồng ý việc sử dụng tiếng mẹ đẻ ở mức 40% đến 60%.

4.3.2. Đề xuất của sinh viên về việc cân đối hai ngôn ngữ khi giáo viên đứng lớp

Câu hỏi về ý kiến đề xuất của sinh viên xuất hiện trong cả bảng câu hỏi và phần phỏng vấn các khách thể nghiên cứu. Câu trả lời thu được có một số ý kiến trái chiều nhưng nhìn chung quan điểm của phần lớn sinh viên đồng tình với những đề xuất tiêu biểu sau đây:

- Giáo viên nên sử dụng hài hòa hai ngôn ngữ. Tức là tùy theo môn học mà giáo viên sẽ dùng mỗi ngôn ngữ ít hay nhiều. Giáo viên nên ưu tiên tiếng Anh hơn đối với các môn kỹ năng, và sinh viên cũng phải tích cực nâng cao các kỹ năng về giao tiếp nếu không muốn bị yếu kém khi ra làm việc.

- Cần phải tạo ra môi trường ngôn ngữ cho sinh viên. Các môn như nghe, nói cần phải sử dụng càng nhiều tiếng Anh càng tốt để sinh viên quen với việc sử dụng tiếng Anh, làm cho nó trở thành phản xạ tự nhiên.

- Đối với ngành Biên-phiên dịch, tiếng Việt cũng cần được chú trọng như tiếng Anh vì đôi khi sinh viên sử dụng sai cả tiếng Việt. Trong các giờ học phiên dịch, tỉ lệ sử dụng Anh/Việt nên là 50/50.

- Khi vào đầu mỗi học phần, giáo viên nên kiểm tra năng lực của sinh viên để biết năng lực ngôn ngữ của sinh viên đang ở mức độ nào, sau đó sẽ bàn bạc với sinh viên về mức độ sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh. Nếu năng lực tiếng Anh của sinh viên cao thì phần trăm sử dụng tiếng Việt sẽ giảm đi, còn nếu năng lực sinh viên còn yếu thì phải luân phiên sử dụng tiếng Việt nhiều hơn để đảm bảo chất lượng bài học.

- Không nên dùng 100% tiếng Anh khi giảng dạy các lớp học ngữ pháp hoặc các lớp chuyên ngành ngôn ngữ như cú pháp, ngữ nghĩa học, từ vựng học, âm vị học, v.v. vì những môn này cần giải thích nhiều bằng tiếng Việt sinh viên mới hiểu rõ.

- Giáo viên có thể sử dụng nhiều tiếng Việt vào những buổi dạy đầu học phần năm thứ nhất, sau đó giảm dần tần suất sử dụng tiếng Việt vào những giờ sau để sinh viên có thể dần dần nắm bắt, làm quen. Đến năm thứ hai, thứ ba giáo viên tiếp tục giảm tiếng Việt và bỏ hoàn toàn tiếng Việt vào năm cuối.

Tóm lại, nguyện vọng của sinh viên là được học ngoại ngữ trong một môi trường ngôn ngữ tốt nhất. Việt sử dụng ngôn ngữ mục tiêu, ở đây là tiếng Anh, luôn được ưu tiên. Tuy nhiên, việc sử dụng tiếng mẹ đẻ để hỗ trợ việc giảng dạy các môn chuyên ngành vẫn là cần thiết. Khối lượng tiếng Việt được sử dụng nhiều hay ít còn tùy thuộc vào đặc thù của từng môn học cụ thể.

5. Kết luận

Thông qua khảo sát bằng bảng câu hỏi và phỏng vấn trực tiếp sinh viên tại trường Đại học Cần Thơ, kết quả thu được cho thấy viên sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh vẫn được đa số sinh viên chấp nhận. Tuy nhiên, tỉ lệ tiếng Việt và tiếng Anh được sử dụng trong lớp còn tùy thuộc vào từng ngành học và môn học cụ thể. Sinh viên muốn giảng viên sử dụng tiếng Việt trong các lớp học chuyên ngành liên quan tới ngôn ngữ học, văn chương, biên- phiên dịch, phương pháp giảng dạy và các lớp học ngữ pháp. Tiếng mẹ đẻ được nhiều sinh viên nhận thấy rất cần thiết để giải thích các thuật ngữ, các từ vựng khó, hoặc để truyền đạt những kiến thức đặc thù của môn học chuyên ngành. Trái lại, sinh viên cũng mong muốn tiếng Anh được sử dụng nhiều hơn trong các lớp học kỹ năng ngôn ngữ như các môn nghe, nói, đọc... để nâng cao năng lực ngôn ngữ và tạo môi trường ngôn ngữ để sinh viên học tốt hơn.

Một vài bất lợi của việc sử dụng tiếng Việt cũng được đề cập như việc giảm sự phát triển ngôn ngữ của sinh viên, làm cho sinh viên lười học và thụ động. Đa số sinh viên cũng nhận thấy

rằng việc lạm dụng ngôn ngữ 1 trong lớp học có thể làm mất đi cơ hội sử dụng và phát triển ngôn ngữ 2 của mình.

Những đề xuất của sinh viên đến các giảng viên tiếng Anh đã được nêu ra một cách thiết thực và cụ thể về mức độ sử dụng tiếng Việt trong các lớp học tiếng Anh để giúp sinh viên đạt được mục tiêu của môn học. Từ các đề xuất của sinh viên, một số kiến nghị sau đây được đưa ra nhằm giúp giáo viên thích ứng với tình hình thực tế giảng dạy tiếng Anh tại trường Đại học Cần Thơ.

1. Giáo viên cần chú ý cân đối việc sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh trong từng giờ học sao cho phù hợp với đặc thù của môn học. Sử dụng nhiều tiếng Anh hơn đối với các môn kỹ năng ngôn ngữ (trên 70%), và một phần tiếng Việt đối với các môn chuyên ngành (30%-50%).

2. Vào đầu mỗi học phần, giáo viên cần kiểm tra hay thăm dò năng lực tiếng Anh của sinh viên để điều chỉnh tỉ lệ sử dụng tiếng Anh hay tiếng Việt cho phù hợp với trình độ của sinh viên.

3. Giảng viên tiếng Anh ở bậc Đại học có thể sử dụng tiếng Việt nhiều hơn vào năm thứ nhất, sau đó giảm dần vào năm thứ hai, thứ ba và hạn chế tối thiểu tiếng Việt vào năm cuối.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đóng góp vào công cuộc cải tiến, điều chỉnh phương pháp giảng dạy sao cho việc dạy và học tiếng Anh tại Đại học Cần Thơ nói riêng và Việt Nam nói chung đạt hiệu quả tốt nhất. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy sinh viên cảm nhận khá tích cực về việc giáo viên sử dụng tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh ở một giới hạn nhất định tùy theo môn học và ngành học. Những đề xuất của sinh viên cùng với việc xác định được tỉ lệ tiếng Việt nên sử dụng trong từng môn học sẽ giúp giáo viên rất nhiều trong việc điều chỉnh, cân đối, và chuyển đổi linh hoạt giữa hai ngôn ngữ trong khi giảng dạy nhằm đạt được mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng của việc dạy và học ngoại ngữ.

Tài liệu tham khảo

Auerbach, E.R. (1993). Reexamining English only in the ESL classroom. *TESOL Quarterly*, 27(1), 9. Retrieved from <https://doi.org/10.2307/3586949>.

Bruen, J., & Kelly, N. (2017). Using a shared L1 to reduce cognitive overload and anxiety levels in the L2 classroom. *Language Learning Journal*, 45(3), 368–381. Retrieved from <https://doi.org/10.1080/09571736.2014.908405>.

Cook, V. (2006). Using the first language in the classroom. *Canadian modern language review*, 57(3), 402-423. Retrieved from <https://doi.org/10.3138/cmlr.57.3.402>.

Florence Ma, L.P. (2012). Advantages and disadvantages of native and nonnative-English-speaking teachers: Student perceptions in Hong Kong. *TESOL Quarterly*, 46(2), 280-305. Retrieved from: <https://doi.org/10.1002/tesq.21>.

Grant, L.E., & Nguyen, T.H. (2017). Code-switching in Vietnamese university EFL teachers' classroom instruction: A pedagogical focus. *Language Awareness*, 26(3), 244-259.

Jadallah, M., & Hasan, F. (2011). A review of some new trends in using L1 in the EFL classroom. *Al-Quds Open University*, 5(3), 1-10. Retrieved from <http://www.zanjansadra.com/attaches/23494.pdf>.

Macaro, E. (1997). *Target language, collaborative learning and autonomy* (Vol. 5). Multilingual Matters.

Mirza, M.G.H., Mahmud, K., & Jabbar, J. (2012). Use of other languages in English language teaching at tertiary level: A case study on Bangladesh. *English Language Teaching*, 5(9), 71–77.

Nation, I.S.P. (1990). *Teaching and learning vocabulary*. New York: Newbury House.

- Nation, I.S.P. (2003). The role of the first language in foreign language learning. *Asian EFL journal*, 5(2), 1-8.
- Ngoc, N.B. (2018). The frequency and functions of teachers' use of mother tongue in EFL classrooms. *European Journal of English Language Teaching*, 3(4), 15–28.
- Nguyen, T.H. (2013). *Vietnamese University EFL teachers' code-switching in classroom instruction*. Doctoral dissertation. Auckland University of Technology.
- Norman, J. (2008). *Benefits and drawbacks to L1 use in the L2 classroom*. JALT2007 Conference Proceedings, 691-701.
- Pham, H. (2015). Learners' perceptions of tertiary level teachers' code switching: A Vietnamese perspective. *International Journal of Social, Behavioral, Educational, Economic, Business and Industrial Engineering*, 9(6), 1970–1980.
- Phillipson, R. (2012). Linguistic imperialism. *The Encyclopedia of applied linguistics*, 1-7. Oxford & New York: Oxford University Press.
- Phu Hung, B., & Thi Tuyet Anh, N. (2014). The use of Vietnamese in English language classes - Benefits and drawbacks. *International Journal on Studies in English Language and Literature*, 2(12), 24–26.
- Sharma, B.K. (2010). Mother tongue use in English classroom. *Journal of NELTA*, 11(1), 80–87. Retrieved from <https://doi.org/10.3126/nelta.v11i1.3132>
- Shimizu, M. (2006). Monolingual or bilingual policy in the classroom: *Pedagogical implications of L1 use in the Japanese EFL classroom*. *Maebashi Kyoai Gakuen College Ronsyu*, 6, 75–89.
- Tien, N.Q. (2012). English-vietnamese code-switching in tertiary educational context in Vietnam. *Asian Englishes*, 15(2), 4–29. Retrieved from: <https://doi.org/10.1080/13488678.2012.10801328>.
- Turnbull, M. (2001). There is a role for the L1 in second and foreign language teaching, but. *Canadian Modern Language Review*, 57(4), 1-5. Retrieved from: <https://doi.org/10.3138/cmlr.57.4.531>.

STUDENTS' PERCEPTIONS ON TEACHERS' USE OF VIETNAMESE IN EFL CLASSROOMS AT CAN THO UNIVERSITY

Abstract: This research was conducted to receive the feedback from English-majored students towards their teachers' use of mother tongue in EFL classrooms at Can Tho University, a university in the Mekong Delta, Vietnam. It was designed as a descriptive study with the mixed method using questionnaire and interview as the research instruments to collect data from the English-majored participants. The findings of the study revealed that English majored students had a common tendency to approve the teacher's use of Vietnamese in the English classrooms, but they also claimed that Vietnamese should be used only at a certain level depending on specific courses and majors. Students' suggestions were proposed to raise EFL teachers' awareness of the extent of English and Vietnamese in their teaching to help learners achieve the objectives of each particular course.

Keywords: Use of Vietnamese to teach English, EFL classrooms, Can Tho University